TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 812/2021/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 780/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trà Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, Đường 659, ấp Bàu Điều, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Trần Khắc T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, Đường 659, ấp Bàu Điều, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trà Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, Đường 659, ấp Bàu Điều, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Trần Khắc T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, Đường 659, ấp Bàu Điều, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Khắc T1 và bà Trà Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn Số 07, Quyển 02 ngày 29/01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Bà Trà Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần S, sinh ngày 25/01/2008 và Trần Hoàng Yến V, sinh ngày 19/10/2012. Ông Trần Khắc T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trung được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Trung thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trà Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0043425 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho bà Thủy tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Xuân Hà